

TÒA ÁN NHÂN DÂN

KHU VỰC 1

TỈNH QUẢNG TRỊ

Bản án số: 67/2026/DS-ST

Ngày: 03 - 8 - 2026

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thu; Ông Trương Quang Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Bá Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hoàng Mai - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 179/2026/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2026/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 182/2026/QĐST-DS ngày 15/7/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Tổng giám đốc. Địa chỉ: 02 đường L, phường G. thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Văn Đ - Giám đốc Ngân hàng N nhánh B. Người được ủy quyền lại: Bà Đinh Thị Thu Tr - Giám đốc Ngân hàng N Phòng giao dịch T. Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 386 P (nay là TDP 7 Bắc L) phường Đồng Th, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng N trình bày:*

Xuất phát từ nhu cầu vay vốn anh Nguyễn Tiến H đã tự nguyện đề nghị vay vốn để sửa chữa nhà ở và tiêu dùng cá nhân với Ngân hàng N Chi nhánh B Phòng giao dịch T. Trên cơ sở hồ sơ vay vốn của khách hàng, Ngân hàng đã thẩm định, đánh giá các mục đích vay vốn, phương án vay vốn của khách hàng và phê duyệt cho anh Nguyễn Tiến H được vay vốn. Vì vậy giữa anh Nguyễn Tiến H và Ngân hàng N Chi nhánh B Phòng giao dịch T ký kết với nhau các Hợp đồng tín dụng sau:

- Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng số 2112001471 ngày 27/11/2021: Số tiền cho vay tối đa: 100.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Tiêu dùng cá nhân. Lãi suất 13%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn với lãi suất vay.

- Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng số 2012000972 ngày 23/12/2020. Số tiền vay tối đa: 100.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Tiêu dùng cá nhân. Lãi suất 13%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn với lãi suất vay.

- Hợp đồng tín dụng số 3801-LAV-202201108 ngày 06/04/2022: Số tiền cho vay tối đa: 300.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Sử dụng vào mục đích cá nhân; Thời hạn cho vay 180 tháng; Lãi suất được quy định cụ thể trong hợp đồng.

- Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng thẻ Lộc Việt số 3801207000441 ngày 16/11/2022. Số tiền cho vay tối đa: 30.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Tiêu dùng cá nhân

- Hợp đồng thấu chi số 3801-LAV-202302866 ngày 15/08/2023. Số tiền cho vay tối đa: 100.000.000 đồng. Mục đích vay vốn: Tiêu dùng cá nhân

Sau khi ký kết các Hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng N Chi nhánh B Phòng giao dịch T đã thực hiện đầy đủ cam kết của mình, giải ngân đúng tiến độ. Tuy nhiên, anh Nguyễn Tiến H đã không thực hiện đúng cam kết theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, liên tục vi phạm nghĩa vụ trả gốc, trả lãi khi đến hạn. Đến nay toàn bộ nợ gốc, lãi theo các Hợp đồng tín dụng ký giữa hai bên đã quá thời hạn trả kể từ ngày 21/03/2024. Ngân hàng N Chi nhánh B Phòng giao dịch T đã nhiều lần có văn bản đôn đốc, làm việc trực tiếp để tháo gỡ khó khăn,

vướng mắc và yêu cầu anh Nguyễn Tiến H thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi nhưng anh Nguyễn Tiến H vẫn không thực hiện được.

Vì vậy Ngân hàng N đề nghị Tòa án giải quyết các nội dung sau:

- Tuyên buộc anh Nguyễn Tiến H vi phạm các Hợp đồng tín đã ký kết với Ngân hàng N

- Tuyên buộc Anh Nguyễn Tiến H phải trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 03/8/2026 là: 490.053.227 đồng, cụ thể:

- + Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 2012000972 ngày 23/12/2020 tổng số tiền 127.378.508 đồng trong đó nợ gốc: 100.000.000 đồng, lãi quá hạn: 27.378.508 đồng.

- + Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 2112001471 ngày 27/11/2021 số tiền phí: 250.000 đồng.

- + Hợp đồng tín dụng số 3801-LAV-202201108 ngày 06/04/2022 tổng số tiền 297.679.084 đồng trong đó nợ gốc: 252.060.658, lãi trong hạn: 41.172.275 đồng, lãi quá hạn: 1.568.070, lãi chậm trả: 2.878.081 đồng.

- + Hợp đồng thấu chi số 3801-LAV-202302866 ngày 15/08/2023 tổng số tiền 23.300.628 đồng trong đó nợ gốc: 13.234.676, lãi quá hạn: 10.065.952 đồng.

- + Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ Lộc Việt số 3801207000441 ngày 16/11/2022 tổng số tiền 41.445.007 đồng trong đó nợ gốc: 29.400.000 đồng; Lãi quá hạn: 12.045.007 đồng

- Buộc anh Nguyễn Tiến H phải tiếp tục trả lãi (bao gồm lãi chậm trả) phát sinh theo lãi suất, phương thức xác định lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

- Trường hợp anh Nguyễn Tiến H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Tiến H để xử lý thu hồi tất toán hợp đồng tín dụng theo quy định của pháp luật.

* *Về phía bị đơn anh Nguyễn Tiến H:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành gửi Thông báo thụ lý vụ án và Giấy triệu tập để anh Nguyễn Tiến H đến Tòa án làm việc và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều không có mặt, không có ý kiến gửi cho Tòa án. Theo Công văn số 59/CAP-CSKV ngày 19/6/2026 của Công an

phường Đồng Thuận anh Nguyễn Tiến H đang cư trú và sinh sống tại số nhà 286 P, TDP 7, phường Đồng Th, tỉnh Quảng Trị.

Tại Công văn số 2785/PA08-Đ1 ngày 24/6/2026 của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Quảng Trị xác nhận anh Nguyễn Tiến H xuất cảnh gần nhất ngày 11/06/2024 qua SBQT Đà Nẵng; Nhập cảnh gần nhất ngày 16/01/2025 qua CKQT Cha Lo. Tại biên bản xác minh ngày 10/6/2026 từ ông Phan Văn V - tổ trưởng TDP 7, phường Đồng Thuận cung cấp thông tin anh Nguyễn Tiến H (SN 1984) có địa chỉ tại số nhà 386 P, TDP 7, phường Đồng Th tỉnh Quảng Trị nhưng hiện tại anh H đi đâu, làm gì không ai biết. Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bị đơn vắng mặt nên các đương sự không thống nhất được nội dung giải quyết vụ án.

Nguyên đơn Ngân hàng N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị:

- Về tố tụng:

Thẩm phán, thư ký đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Ngân hàng N khởi kiện anh Nguyễn Tiến H đến Tòa án nhân dân khu vực 1. Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng N và anh Nguyễn Tiến H là hợp đồng giữa pháp nhân và cá nhân không có mục đích kinh doanh là tranh chấp về hợp đồng dân sự. Quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có nơi cư trú tại phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị. Căn cứ Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

- Về nội dung: Áp dụng các Điều 116, 117, 119, 280, 351, 357, 388, 398, 401, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng 2010

sửa đổi bổ sung; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử:

- Buộc anh Nguyễn Tiến H phải thanh toán cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên; tạm tính đến ngày 03/8/2026 là: 490.053.227 đồng, cụ thể:

- + Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 2012000972 ngày 23/12/2020 tổng số tiền 127.378.508 đồng trong đó nợ gốc: 100.000.000 đồng, lãi quá hạn: 27.378.508 đồng.

- + Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 2112001471 ngày 27/11/2021 số tiền phí: 250.000 đồng.

- + Hợp đồng tín dụng số 3801-LAV-202201108 ngày 06/04/2022 tổng số tiền 297.679.084 đồng trong đó nợ gốc: 252.060.658, lãi trong hạn: 41.172.275 đồng, lãi quá hạn: 1.568.070, lãi chậm trả: 2.878.081 đồng.

- + Hợp đồng thấu chi số 3801-LAV-202302866 ngày 15/08/2023 tổng số tiền 23.300.628 đồng trong đó nợ gốc: 13.234.676, lãi quá hạn: 10.065.952 đồng.

- + Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ Lộc Việt số 3801207000441 ngày 16/11/2022 tổng số tiền 41.445.007 đồng trong đó nợ gốc: 29.400.000 đồng; Lãi quá hạn: 12.045.007 đồng

- Buộc anh Nguyễn Tiến H phải tiếp tục trả lãi (bao gồm lãi chậm trả) phát sinh theo lãi suất, phương thức xác định lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

- Trường hợp anh Nguyễn Tiến H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Tiến H để xử lý thu hồi tất toán hợp đồng tín dụng theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng N khởi kiện anh Nguyễn Tiến H đến tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị. Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng N với anh Nguyễn Tiến H là hợp đồng giữa pháp nhân và cá nhân không có mục đích kinh doanh là tranh chấp về hợp đồng dân sự. Quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có nơi cư trú tại phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị. Căn cứ Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nhưng đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định. Vụ án đã hoãn 1 lần ngày 15/7/2026. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét các hợp đồng tín dụng gồm Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng số 2112001471 ngày 27/11/2021; Giấy đề nghị phát hành thẻ Tín dụng số 2012000972 ngày 23/12/2020; Hợp đồng tín dụng số 3801-LAV-202201108 ngày 06/04/2022; Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng thẻ Lộc Việt số 3801207000441 ngày 16/11/2022; Hợp đồng thấu chi số 3801-LAV-202302866 ngày 15/08/2023 được ký kết giữa Ngân hàng N (đại diện ký là Ngân hàng N Chi nhánh B Phòng giao dịch T) với anh Nguyễn Tiến H là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ các quy định của pháp luật cả về hình thức và nội dung, đại diện các bên đều có đủ năng lực và thẩm quyền để xác lập giao dịch dân sự; các bên thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định phù hợp với các Điều 117, Điều 118, Điều 119 Bộ luật dân sự.

Thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho anh Nguyễn Tiến H đầy đủ số tiền vay thông qua các hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng anh Nguyễn Tiến H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên khoản nợ đã chuyển quá hạn. Do đó, căn cứ vào các hợp đồng tín dụng và các

khế ước nhận nợ có đủ cơ sở buộc anh Nguyễn Tiến H có trách nhiệm phải trả số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng N là đúng quy định tại Điều 351, Điều 357, Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự và Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng 2010 sửa đổi bổ sung tổng số tiền tạm tính đến ngày 03/8/2026 là: 490.053.227 đồng (*bốn trăm chín mươi triệu, không trăm năm mươi ba ngàn, hai trăm hai mươi bảy đồng*) theo các Hợp đồng, cụ thể:

+ Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 2012000972 ngày 23/12/2020 tổng số tiền 127.378.508 đồng trong đó nợ gốc: 100.000.000 đồng, lãi quá hạn: 27.378.508 đồng.

+ Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 2112001471 ngày 27/11/2021 số tiền phí: 250.000 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng số 3801-LAV-202201108 ngày 06/04/2022 tổng số tiền 297.679.084 đồng trong đó nợ gốc: 252.060.658, lãi trong hạn: 41.172.275 đồng, lãi quá hạn: 1.568.070, lãi chậm trả: 2.878.081 đồng.

+ Hợp đồng thuê chi số 3801-LAV-202302866 ngày 15/08/2023 tổng số tiền 23.300.628 đồng trong đó nợ gốc: 13.234.676, lãi quá hạn: 10.065.952 đồng.

+ Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ Lộc Việt số 3801207000441 ngày 16/11/2022 tổng số tiền 41.445.007 đồng trong đó nợ gốc: 29.400.000 đồng; Lãi quá hạn: 12.045.007 đồng

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Nguyễn Tiến H phải chịu án dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 117, 118, 119, 280, 351, 357, 388, 398, 401, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng 2010; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N, xử:

1. Buộc anh Nguyễn Tiến H phải thanh toán cho Ngân hàng N tổng số tiền tính đến ngày 03/8/2026 là 490.053.227 đồng (*bốn trăm chín mươi triệu, không trăm năm mươi ba ngàn, hai trăm hai mươi bảy đồng*) theo các Hợp đồng, cụ thể:

+ Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 2012000972 ngày 23/12/2020 tổng số tiền 127.378.508 đồng trong đó nợ gốc: 100.000.000 đồng, lãi quá hạn: 27.378.508 đồng.

+ Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 2112001471 ngày 27/11/2021 số tiền phí: 250.000 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng số 3801-LAV-202201108 ngày 06/04/2022 tổng số tiền 297.679.084 đồng trong đó nợ gốc: 252.060.658, lãi trong hạn: 41.172.275 đồng, lãi quá hạn: 1.568.070, lãi chậm trả: 2.878.081 đồng.

+ Hợp đồng thấu chi số 3801-LAV-202302866 ngày 15/08/2023 tổng số tiền 23.300.628 đồng trong đó nợ gốc: 13.234.676, lãi quá hạn: 10.065.952 đồng.

+ Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ Lộc Việt số 3801207000441 ngày 16/11/2022 tổng số tiền 41.445.007 đồng trong đó nợ gốc: 29.400.000 đồng; Lãi quá hạn: 12.045.007 đồng

Kể từ ngày 04/8/2026 anh Nguyễn Tiến H còn phải tiếp tục chịu lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất, phương thức xác định mà các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp anh Nguyễn Tiến H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Tiến H để xử lý thu hồi tất toán hợp đồng tín dụng theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Tiến H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 23.602.129 đồng (*hai mươi ba triệu sáu trăm linh hai ngàn một trăm hai mươi chín đồng*). Trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.441.000 đồng (*mười một triệu bốn trăm bốn mươi một ngàn đồng*) theo biên lai số 0002190 ngày 14/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 1, Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hoàng Thị Thu